

Số: DBLU_154/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ KHẨN CẤP (ĐẶC BIỆT LỚN) TRÊN SÔNG BA (ĐẮK LẮK),
TIN LŨ KHẨN CẤP TRÊN SÔNG KÔN (GIA LAI), SÔNG KRÔNG ANA (ĐẮK LẮK)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN CÁC SÔNG TỪ THÀNH PHỐ HUẾ ĐẾN KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên sông Ba (Đắk Lắk) đã đạt đỉnh và đang xuống, **đỉnh lũ tại trạm Củng Sơn là 40,99m (01 giờ ngày 20/11), trên BĐ3 6,49m, vượt mức lũ lịch sử (năm 1993) 1,09m; tại trạm Phú Lâm là 5,40m (03 giờ ngày 20/11), trên BĐ3 1,70m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,19m.**

Lũ trên sông Cái Nha Trang đã đạt đỉnh và đang xuống, **đỉnh lũ tại trạm Đồng Trăng là 13,14m (lúc 5 giờ ngày 20/11), trên mức BĐ3 2,14m, dưới mức lũ lịch sử năm 2003 (13,34m) 0,20m;** lũ trên sông Dinh Ninh Hòa, sông Cái Phan Rang (Khánh Hòa), sông Krông Ana (Đắk Lắk) đang lên; sông Hương, sông Bồ (thành phố Huế), sông Kôn (Gia Lai) và các sông khác từ thành phố Đà Nẵng đến Khánh Hòa đang xuống.

Lúc 08 giờ ngày 20/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,37m, trên báo động (BĐ)1 0,37m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 2,61m, dưới BĐ2 0,39m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 7,29m, dưới BĐ2 0,71m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 2,80m, dưới BĐ2 0,20m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 3,60m, trên BĐ1 0,10m;

Sông Kôn tại trạm Thanh Hòa là 8,27m, trên BĐ3 0,27m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 40,03m (lúc 7 giờ), trên BĐ3 5,53m, vượt mức lũ lịch sử năm 1993 (39,90m) 0,13m; tại trạm Phú Lâm 5,23m (lúc 7 giờ), trên BĐ3 1,53m, vượt lũ lịch sử năm 1993 (5,21m) 0,02m;

Trên sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) tại trạm Ninh Hòa là 6,72m, trên BĐ3 1,02m, vượt mức lũ lịch sử năm 1986 (6,58m) 0,14m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 13,00m, trên BĐ3 2,00m; dưới mức lũ lịch sử năm 2003 (13,34m) 0,34m;

Trên sông Cái Phan Rang (Khánh Hòa) tại trạm Phan Rang là 4,83m, trên mức BĐ3 0,33m;

Sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 423,59m (lúc 7 giờ), dưới BĐ3 0,41m.

2. Dự báo

Trong 06 giờ tới, lũ trên **sông Ba dao động ở mức cao và ở trên mức BĐ3 (tương đương mức lũ lịch sử năm 1993: 5,21m)**, sau xuống chậm.

Trong 06-12 giờ tới, lũ trên sông Ba sẽ xuống và vẫn duy trì ở mức cao trên BĐ3; lũ trên sông Kôn tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ2; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3; lũ trên sông Thu Bồn xuống dưới BĐ2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Ba tiếp tục xuống và vẫn duy trì ở mức cao từ BĐ3 đến trên BĐ3; lũ trên sông Kôn tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ2; sông Krông Ana tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3; lũ trên sông Thu Bồn xuống và ở trên mức BĐ1.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia, sông Thu Bồn dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1; sông Trà Khúc dao động ở mức dưới BĐ1; các sông khác ở Đắk Lắk, Khánh Hòa sẽ xuống và ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. ***(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất).*** Tình hình lũ, ngập lụt trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai:

- **Khu vực phía Đông Đắk Lắk: Cấp 4 (tổ hợp thiên tai lũ, lũ quét, sạt lở đất)**

- Các lưu vực sông từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Khánh Hòa: **Cấp 3**

- Các lưu vực sông từ thành phố Huế đến tỉnh Quảng Ngãi: **Cấp 1-2**

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật

các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 20/11

Tin phát lúc: 09h00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'H. Đại', is written over a horizontal line.

Hoàng Văn Đại

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				7h/20	So sánh CBD	13h/20	So sánh CBD	19h/20	So sánh CBD	1h/21	So sánh CBD	7h/21	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Câu Lâu	280 (8h/20)	< BD2 20	295	< BD2 5	250	< BD2 50	220	> BD1 20	210	> BD1 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ sông Tranh 2 là 800-1200m ³ /s
2	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	827 (8h/20)	> BD3 27	780	< BD3 20	730	> BD2 30	690	< BD2 10	660	< BD2 40	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Định Bình là 470m ³ /s
3	Đắk Lắk	Ba	Cùng Sơn	4003	> LS 13	3900	> BD3 450 và < LS 90	3780	3600	3600	> BD3 150	3450	BD3	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 12000-15000m ³ /s
4	Đắk Lắk	Ba	Phú Lâm	523	> LS 2	520	> LS 4	490	> BD3 120 và < LS 31	430	> BD3 60	380	> BD3 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Ba Hạ và sông Hinh từ 12000-15000m ³ /s
5	Đắk Lắk	Krông Ana	Giang Sơn	42359	< BD3 41	42415	> BD3 15	42435	> BD3 35	42450	> BD3 50	42460	> BD3 60	

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Quảng Điền, Phú Hồ, Hóa Châu, Thanh Thủy, Phong Dinh, Đan Điền, Hương Trà, Phú Vang, Hưng Lộc
Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Brai, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Tuy Phước, Tuy Phước Đông, Tuy Phước Tây, Tuy Phước Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, An Nhơn Tây, Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Ya Hội, Đắk Pơ, Chư Krey, Ya Ma, Chư Long, Kon Chro, Pờ Tó, Ia Hiao, Phú Thiện, Ayun Pa, Ia Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Ia Tul, Ia Rsai, Uar, Phú Túc, Ia Dreh;

Đắk Lắk	Phú Mỹ, Đồng Xuân, Xuân Lãnh, Xuân Phước, Sơn Hòa, Sông Hinh, Tây Hòa, Phú Hòa, Hòa Thịnh, Bình Kiến, Ea lly, Ea Bá, Tây Sơn, Vân Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Hòa Mỹ, Ea Bá, Suối Trai, Sơn Hòa, Đức Bình, Sơn Thành, Phú Hòa 1, Tây Hòa, P.Bình Kiến, P.Tuy Hòa, Hòa Sơn, Cư Pui, Vụ Bồn, Krông Bông, Dang Kang, Hòa Sơn, Ea Ning, Dray Bhang, Hòa Sơn, Dur Kmăl, Đắk Liêng, Krông Ana, Ea Na, Hòa Phú, Ea Nuôl, Ea Wer, Ea Súp, Ea Rốk, Ia Lốp, Ea Bung, Ea R'vê.
Khánh Hòa	Ninh Hòa, Nam Ninh Hòa, Bắc Ninh Hòa, Đông Ninh Hòa, Tân Định, Hòa Trí, Hòa Thắng, Suối Dầu, Suối Hiệp, Diên Khánh, Diên Điền, Diên Lạc, Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang; Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Nam Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Thịnh Đông, Trung Khánh Vĩnh; Tây Khánh Sơn

Phụ lục 3. Hiện trạng lũ và phản hồi ra đa thời tiết (08h ngày 20/11/2025)

